TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HS- ST
Ngày: 15- 10- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Tuyên
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Đức N- sinh ngày 15 tháng 11 năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn H1 sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1960; Vợ đã ly hôn: Đinh Thị Th sinh năm 1983, Phùng Thị H3 sinh năm 1982; có 02 con: Lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Có 02 tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58, ngày 28/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản'. Ngày 04/01/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76, ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản'. Ngày 23/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Thị H- sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Ngọc T1- sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Trần Xuân T2- sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

+ Chị Đoàn Thị L- sinh năm 1979

Trú tại: Khu phố xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đức N sinh năm 1982 ở xã M, huyện Đ đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương, N làm ruộng, ngoài ra còn sửa chữa ti vi.

Khoảng 06 giờ ngày 11/8/2018, N thuê xe taxi của anh Trần Xuân T2 đi sang huyện T3 nhận ti vi hỏng của khách rồi đem đến nhà anh Lâm Duy T4 (vợ là Đoàn Thị L) ở xã T, huyện Đ để thuê sửa. Sau đó, anh T2 chở N đến quán ăn sáng của anh Vũ Văn H3 rồi đi về trước. Do quán đóng cửa nên N quay ra đi bộ trên Quốc lộ 70 đến cổng xưởng chế biến lâm sản của ông Nguyễn Ngọc C ở thôn 5, xã T để đợi xe ôm. N nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, biển kiểm soát 19E1-258.81 của chị Vũ Thị H sinh năm 1989 ở xã T, huyện Đ dựng trong sân xưởng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. N quan sát thấy xe không có người trông giữ, công nhân trong xưởng mải làm việc nên nảy sinh ý định trộm cắp xe. Để tránh bị phát hiện, N đeo khẩu trang che mặt, đi đến vị trí chiếc xe mô tô, mở khóa điện rồi dắt xe ra Quốc lộ 70. Lúc này, anh Nguyễn Ngọc T1 là công nhân trong xưởng phát hiện ra hành vi trộm cắp của N đã hô trộm và đuổi theo nhưng không bắt được. N điều khiển xe mô tô ra Quốc lộ 2 rồi đi qua cầu Tr để về Hà Nội. Trên đường đi, N mở cốp xe thấy có 200.000 đồng thì cất vào túi. Khi qua cầu Tr khoảng 10 km, N bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp cho một người không quen biết được 2.000.000 đồng. Sau khi tiêu xài hết tiền bán xe, sáng ngày 14/8/2018 N đã đến Công an huyện Đoan Hùng đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 15/8/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19E1-258.81 mà N trộm cắp trị giá là 15.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT- VKSĐH ngày 02/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Chu Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Chu Đức N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về dân sự: Buộc Chu Đức N có trách nhiệm bồi thường cho chị Vũ Thị H tổng số tiền là 15.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, Chu Đức N khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Bị hại là chị Vũ Thị H không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền là 15.600.000 đồng.

Kết thúc phần tranh luận, Chu Đức N nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận, mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Chu Đức N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 11/8/2018, tại xưởng chế biến lâm sản của ông Nguyễn Ngọc C ở thôn 5, xã T, huyện Đ, Chu Đức N đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Vũ Thị H, lén lút chiếm đoạt của chị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, biển kiểm soát 19E1-258.81 trị giá 15.400.000 đồng và 200.000 đồng trong cốp xe.

Chu Đức N đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", với tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm", được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

g) Tái phạm nguy hiểm.

3.……".

[3] Hành vi của Chu Đức N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, sau khi trộm cắp bị cáo đã tẩu tán tài sản, quá trình điều tra không thu hồi được. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, sau khi ra tù không chí thú làm ăn. Vì vậy cần có mức án phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Chu Đức N thành khẩn khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Chu Đức N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy Chu Đức N không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Chu Đức N đã chiếm đoạt của chị Vũ Thị H chiếc xe mô tô và 200.000 đồng chị H cất trong cốp xe. Nay chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 15.600.000 đồng, trong đó 15.400.000 đồng là trị giá xe do xe bị cáo đã bán, không thu hồi được. Yêu cầu của chị H là chính đáng, cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Chu Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự tương ứng số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 170, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt Chu Đức N 03 (Ba) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc Chu Đức N có trách nhiệm bồi thường cho chị Vũ Thị H tổng số tiền là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà Chu Đức N không thi hành, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

* Về án phí : Buộc bị cáo Chu Đức N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa